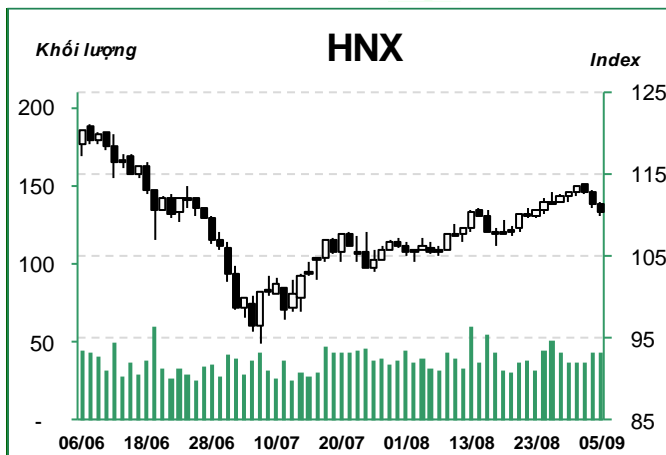
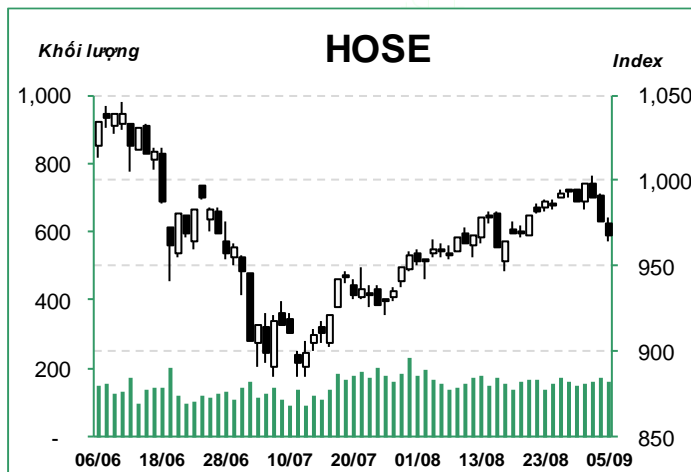


Tổng quan thị trường

05/09/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	968.44	-0.77%	941.00	-1.07%	110.47	-0.68%
Cuối tuần trước	989.54	-2.13%	969.23	-2.91%	112.79	-2.06%
Trung bình 20 ngày	978.09	-0.99%	956.61	-1.63%	110.15	0.29%
Tổng KLGD (triệu cp)	180.94	-2.69%	56.27	5.03%	46.23	2.41%
KLGD khớp lệnh	161.39	-6.24%	53.50	3.25%	42.56	-2.25%
Trung bình 20 ngày	158.80	1.63%	54.95	-2.64%	40.68	4.62%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	4,240.66	6.35%	2,287.58	13.64%	721.94	-3.91%
GTGD khớp lệnh	3,617.33	-0.71%	2,061.12	5.74%	677.47	-7.29%
Trung bình 20 ngày	3,628.77	16.86%	2,078.43	10.06%	619.98	16.45%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	99	29%	9	30%	62	31%
Số mã giảm	199	57%	20	67%	74	37%
Số mã đứng giá	49	14%	1	3%	64	32%



Tiếp nối đà giảm mạnh, thị trường tiếp tục có diễn biến xấu đi trong phiên ngày 5/9 khi áp lực bán tiếp tục đè nặng lên nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn. Thanh khoản thị trường được duy trì, tuy nhiên khối ngoại đã quay trở lại bán ròng mạnh và ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý chung của nhà đầu tư. Vào phiên buổi sáng, thị trường giao dịch giằng co quanh mốc tham chiếu khi sự ngần ngại bao trùm, khi chỉ số đã có phiên giảm điểm khá mạnh vào ngày hôm qua. Đà bán tháo tiếp tục diễn ra trong phiên giao dịch buổi chiều hôm nay, khi lực bán mạnh dần lên, đưa thị trường giảm sâu về dưới ngưỡng 975 điểm. Tuy dấu hiệu tích cực có quay trở lại vào cuối phiên, cả hai chỉ số vẫn đóng cửa giảm điểm mạnh,

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 968.44 điểm (-0.77%), với KLGD khớp lệnh đạt 161.4 triệu cổ phiếu (-6.2%), tương đương 3,617 tỷ đồng giá trị (-0.7%).

Căng thẳng thương mại giữa Mỹ với Canada và Trung Quốc chưa cho thấy dấu hiệu hạ nhiệt và tiếp tục khiến thị trường chung thế giới biến động. Về thị trường trong nước, trên sàn HOSE, nhóm Thực phẩm dẫn đầu đà giảm của VN-Index khi hầu như các cổ phiếu trong ngành đều suy giảm, trong đó nhóm dẫn dắt gồm VNM (-2.6%), MSN (-1.1%) và SAB (-0.4%) cùng giảm. Nhóm Dầu khí cũng giảm điểm đáng kể, gây áp lực đến diễn biến của thị trường khi PVD (-4.6%), GAS (-2.8%) và PXS (-1.7%) có mức giảm mạnh. Nhóm Bất động sản có sự phân hóa tuy nhiên xu hướng chính vẫn là điều chỉnh, trong khi VRE (-2.9%), NVL (-1.9%), VIC (-0.6%) suy giảm thì NBB (+2.6%), VHM (+1.0%) đi ngược thị trường. Nhóm Ngân hàng có cùng diễn biến, khi MBB (-1.5%), VPB (-1.4%), VCB (-0.7%) giảm điểm thì BID (+1.8%) và CTG (+0.6%) tăng điểm tích cực. Cổ phiếu VJC (+3.0%) của nhóm Vận tải là điểm sáng trong ngày, sau khi giảm mạnh ở phiên hôm trước thì VJC đã có phiên phục hồi trở lại và trở thành trụ cột nâng đỡ thị trường trước đà giảm mạnh.

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
TCB	8,447.3	205.27
MSN	750.0	68.64
VJC	368.0	50.33
VNM	300.0	41.25
HNG	1,780.0	31.43
NVL	480.0	30.24
VHM	250.0	26.47
CTG	500.0	13.50
DHC	300.0	12.00
TDG	1,400.0	9.97
HNX		
ACB	400.0	15.00
IDJ	2,460.4	8.73
SHB	930.1	7.72
PHC	453.5	7.62
VGC	200.0	3.66
DNP	146.0	2.48
AMV	82.0	1.74
NRC	35.3	1.31
PSD	60.0	0.90
PVS	30.0	0.65

Khối ngoại đẩy mạnh bán ròng trở lại trên sàn HOSE, đạt giá trị 226.1 tỷ đồng (+1518.1%), tập trung vào các mã VNM (-172.2 tỷ), NVL (-35.5 tỷ), GEX (-30.6 tỷ), và mua ròng VIC (+9.2 tỷ), YEG (+7.8 tỷ), DHC (+7.8 tỷ) ở chiều ngược lại.

Có cùng diễn biến, HNX-Index đóng cửa tiếp tục giảm mạnh về mức 110.47 điểm (-0.68%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 42.6 triệu cổ phiếu (-2.3%), tương đương 677.5 tỷ đồng giá trị (-7.3%).

Nhóm Dầu khí dẫn dắt đà giảm trên sàn Hà Nội khi các cổ phiếu lớn trong ngành đều suy giảm, tiêu biểu như PVG (-6.0%), PVS (-3.7%) và PGS (-1.3%). Nhóm Ngân hàng cũng giảm khá mạnh do ảnh hưởng đến từ sự sụt giảm của cổ phiếu ACB (-1.1%). Cổ phiếu PHP (-8.9%) là cổ phiếu lớn của nhóm Cảng biển, bất ngờ giảm mạnh, làm gia tăng áp lực lên sắc đỏ của HNX-Index. Ngoài ra, các cổ phiếu VCS (-1.8%) của nhóm Vật liệu xây dựng và VCG (-1.7%), TV2 (-1.5%) của nhóm Xây dựng cũng là những cổ phiếu lớn giảm điểm trong phiên hôm nay. Ở chiều ngược lại, nhóm Bảo hiểm có diễn biến trái chiều khi VNR (+1.4%), PVI (+0.7%) tăng điểm và hỗ trợ thị trường trước đà giảm điểm sâu.

Khối ngoại đẩy mạnh mua ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 32.1 tỷ đồng (+76.3%), tập trung vào các mã VGC (+35.4 tỷ), PVS (+3.5 tỷ), CEO (+2.5 tỷ), và bán ròng NDN (-6.2 tỷ), TNG (-2.7 tỷ), TIG (-1.9 tỷ) ở chiều ngược lại.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm thứ ba liên tiếp. Khối lượng giao dịch tuy có suy giảm nhưng vẫn giữ trên mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý áp lực bán vẫn khá lớn. Không những vậy, xu hướng điều chỉnh ngắn hạn đang quay trở lại, khi chỉ số có phiên đóng cửa thứ hai dưới MA20, kèm theo đường +DI cắt lên -DI cho tín hiệu tiêu cực. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI đang đi xuống cho tín hiệu xác nhận bán, chỉ số có thể tiếp tục suy giảm trong những phiên tới, ngưỡng hỗ trợ tiếp theo có thể là vùng 951 điểm (MA50). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index cũng có phiên giảm điểm. Mặc dù, xu hướng phục hồi có thể là vẫn còn, nhưng động lực phục hồi đang suy yếu, khi chỉ số đang đóng cửa dưới MA5 và chỉ báo RSI đang đi xuống vùng 53. Trong trường hợp, chỉ số phá vỡ ngưỡng 110.1 điểm (MA20) thì xu hướng phục hồi ngắn hạn có thể sẽ kết thúc. Trong trường hợp đó, vùng 106.4 điểm (MA50) có thể sẽ là vùng hỗ trợ tiếp theo của chỉ số. Nhìn chung, áp lực điều chỉnh của thị trường đang gia tăng, thị trường có thể sẽ tiến về các ngưỡng hỗ trợ thấp hơn. Do đó, nhà đầu tư cần nhắc giữ tỷ trọng ở mức hợp lý nhằm tránh các rủi ro bất ngờ ở thời điểm hiện tại.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
THI	42.8	37.3	7.0%
YBM	23.0	709.5	7.0%
TTF	4.0	2,657.3	7.0%
NAV	6.0	3.4	7.0%
YEG	224.3	43.2	7.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SII	23.3	0.0	-7.0%
DIC	4.1	324.6	-7.0%
HAS	7.1	2.0	-7.0%
TGG	23.4	7.1	-7.0%
HVX	3.6	0.0	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	38.6	180.1	-1.0%
CTG	26.1	173.4	0.6%
MBB	22.8	162.7	-1.5%
VNM	125.5	159.2	-2.6%
VJC	149.5	141.4	3.0%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FLC	6.1	11,293.3	-2.6%
HAG	6.5	7,711.3	-1.5%
MBB	22.8	7,095.8	-1.5%
CTG	26.1	6,678.7	0.6%
OGC	3.0	5,030.3	-1.3%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DPS	0.9	250.7	12.5%
SRA	77.2	60.4	10.0%
ALT	14.5	0.1	9.9%
AAV	16.8	409.0	9.8%
STC	28.0	0.1	9.8%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FID	1.8	84.9	-10.0%
SDG	22.5	0.4	-10.0%
VNF	35.3	0.1	-10.0%
CLH	12.9	3.0	-9.8%
SGH	47.1	0.2	-9.8%

Top 5 giá trị

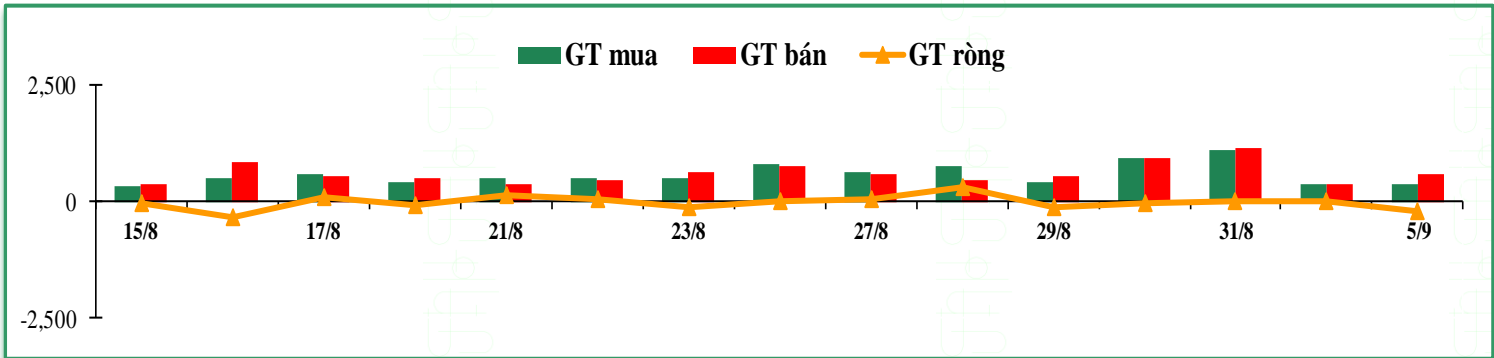
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	37.6	181.0	-1.1%
PVS	21.0	179.7	-3.7%
VGC	18.4	64.2	0.6%
SHB	8.3	55.6	0.0%
VCS	89.5	19.0	-1.8%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	21.0	8,462.6	-3.7%
SHB	8.3	6,716.8	0.0%
ACB	37.6	4,808.5	-1.1%
VGC	18.4	3,443.9	0.6%
KLF	2.3	1,775.2	0.0%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	328.2	9.1%	554.2	15.3%	-226.1
HNX	48.8	7.2%	16.6	2.5%	32.1
Tổng số	376.9		570.9		-194.0



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VHM	106.0	40.8	1.1%
VIC	101.5	35.1	-0.6%
MSN	93.0	25.4	-1.1%
HPG	38.6	24.5	-1.0%
VJC	149.5	20.2	3.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	125.5	184.9	-2.6%
VHM	106.0	45.3	1.1%
NVL	63.6	36.1	-1.9%
VCB	60.6	32.3	-0.7%
GEX	27.6	30.6	-1.8%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	101.5	9.2	-0.6%
YEG	224.3	7.8	7.0%
DHC	39.0	7.8	1.8%
CTD	164.0	6.1	0.6%
MSN	93.0	5.8	-1.1%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	18.4	35.4	0.6%
PVS	21.0	7.5	-3.7%
CEO	13.5	2.5	0.8%
DBC	27.9	1.7	-1.4%
SHB	8.3	0.3	0.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
NDN	13.6	6.2	1.5%
PVS	21.0	4.0	-3.7%
TNG	12.4	2.7	1.6%
TIG	3.0	1.9	0.0%
DBC	27.9	0.3	-1.4%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	18.4	35.4	0.6%
PVS	21.0	3.5	-3.7%
CEO	13.5	2.5	0.8%
DBC	27.9	1.3	-1.4%
SHB	8.3	0.3	0.0%

Tin trong nước

UBS: Thị trường vốn Việt Nam sẽ tăng trưởng đáng kể trong 5 năm tới
Để Việt Nam bắt kịp mức trung bình tại Đông Á vào năm 2023, UBS ước tính tổng giá trị trái phiếu lưu hành cần tăng lên 200 tỷ USD (gấp 4 lần) và thị trường cổ phiếu sẽ đạt khoảng 173 tỷ USD (tăng 100%) vào năm 2023.

Bộ phận đầu tư của ngân hàng Thụy Sĩ UBS vừa ra báo cáo chiến lược đánh giá thị trường chứng khoán Việt Nam với chủ đề “Bước tiến xa hơn của thị trường tài chính Việt Nam”.

Báo cáo UBS nhận định, thị trường vốn Việt Nam hiện mới chỉ ở giai đoạn đầu phát triển (*Vietnamese capital markets are still at a very early stage of development*). Trong 5 năm tới, thị trường tài chính Việt Nam sẽ tăng trưởng đáng kể. Việt

lưu hành.

Để Việt Nam bắt kịp mức trung bình tại Đông Á vào năm 2023, UBS ước tính tổng giá trị trái phiếu lưu hành cần tăng lên 200 tỷ USD (gấp 4 lần) và thị trường cổ phiếu sẽ đạt khoảng 173 tỷ USD (tăng 100%) vào năm 2023.

Ngân hàng này cũng đưa ra dự báo Vn-Index sẽ tăng lên 1.070 điểm vào tháng 12/2018 và 1.360 điểm vào tháng 12/2019, tương đương mức tăng 36%, dựa trên tăng trưởng EPS và lợi suất trái phiếu.

Tác động tích cực từ chính sách của Chính phủ

Theo UBS, các diễn biến cần theo dõi tại thị trường Việt Nam trong thời gian tới gồm:

Tháng 10/2018 – Dự thảo Luật Chứng khoán – Giai đoạn phát triển tiếp theo của thị trường vốn.

Sở hữu khối ngoại – Cho phép khối ngoại tham gia nhiều hơn.

Quản lý vốn nhà nước – Tăng tốc quá trình cổ phần hóa.

Mục tiêu của chính phủ Việt Nam là thoái vốn một phần hoặc toàn bộ trong hơn 400 doanh nghiệp vào năm 2020. Trong nhiều trường hợp, việc này sẽ được triển khai thông qua việc niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán.

Các đợt IPO – Yếu tố then chốt cho sự phát triển của thị trường vốn trong nước.

Sàn đăng ký giao dịch cổ phiếu (UPCoM) được thiết lập để khuyến khích các công ty tham gia thị trường chứng khoán. Hầu hết các công ty giao dịch tại UPCoM từng là SOE dù đây không phải điều kiện bắt buộc.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Quỹ ngoại ‘trao tay’ 1,35 triệu cp Techcombank

Deutsche Bank AG London và Forum One - VCG Partners Vietnam Fund đã chuyển nhượng 1,35 triệu cp Techcombank ngày 31/8.

Theo thông tin từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD), Deutsche Bank AG London đã chuyển nhượng 750.000 cp Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (HOSE: TCB, Techcombank) cho British Columbia Investment Management Corporation vào ngày 31/8.

Cùng ngày 31/8, Forum One - VCG Partners Vietnam Fund cũng chuyển nhượng cho Vietnam Growth Stock Income Mother Fund và Seahedge Philippines Fund mỗi bên 300.000 cp TCB.

Trước đó, Deutsche Bank đã bán 8,75 triệu cp TCB cho 9 nhà đầu tư ngoại gồm: Grandeur Peak Emerging Markets Opportunities Fund; Grandeur Peak Global Reach Fund; Grandeur Peak International Opportunities Fund; Grandeur Peak Global Opportunities Fund; Grandeur Peak Global Opportunities, L.P. ; Grandeur Peak Global Stalwarts Fund; Grandeur Peak International Stalwarts Fund ; Ensign Peak Advisors INC; Grandeur Peak International Stalwarts, L.P.

Nửa đầu 2018, Techcombank đạt 8.659 tỷ đồng tổng thu nhập hoạt động, trong đó thu nhập lãi thuần từ hoạt động tín dụng hơn 5.000 tỷ đồng và 40% doanh thu còn lại đến từ khoản thu ngoài lãi. Nhà băng này ghi nhận lợi nhuận trước thuế gần 5.200 tỷ đồng, cao nhất trong lịch sử và tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ 2017.

GMD trả cổ tức tỷ lệ 15% vào cuối tháng 9

CTCP Gemadept (HOSE: GMD, Gemadept) thông báo 18/9 là ngày chốt danh sách cổ đông nhằm chi trả cổ tức năm 2017 với tỷ lệ 15%, tương đương 1.500 đồng/cp. Thời gian thực hiện dự kiến vào ngày 28/9. Dự kiến GMD cần chi khoảng 455,5 tỷ đồng thanh toán cổ tức cho cổ đông.

Tính tới cuối tháng 6, GMD có 687,7 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, gần 1.942 tỷ đồng thặng dư vốn cổ phần và hơn 140,5 tỷ đồng quỹ đầu tư phát triển.

Nửa đầu 2018, Gemadept ghi nhận doanh thu thuần 1.287 tỷ đồng, giảm 31%. Lợi nhuận sau thuế 5.248 tỷ đồng, gấp 5,5 lần so với cùng kỳ và bằng 84% kế hoạch năm, phần lớn đến từ hoạt động tài chính do chuyển nhượng vốn đầu tư tại hai công ty con Gemadept Shipping và Gemadept Logistics.

The PAN Group thông qua phát hành tối đa 11% cổ phần cho Sojitz

Đại hội đồng cổ đông The PAN Group nhất trí phương án phát hành cổ phần cho Tập đoàn Sojitz (Nhật) trong quý III và quý IV năm nay.

Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông vừa được CTCP Tập đoàn PAN (The PAN Group, HOSE: PAN) công bố, phương án phát hành riêng lẻ tối đa hơn 14,86 triệu cổ phần cho đối tác Nhật Bản - Tập đoàn Sojitz đã được cổ đông thông qua.

Với kết quả này, The PAN Group sẽ chào bán tối đa 11% cổ phần cho Tập đoàn Sojitz trong thời gian từ quý III đến quý IV. Đối tác Nhật qua đó trở thành cổ đông lớn, có quan hệ hợp tác chiến lược với PAN - doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp - thực phẩm của Việt Nam.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	BVH	Chốt lời	6/9/2018	88.5	84.0	5.4%	95.0	13.1%	80.0	-4.8%	Xu hướng yếu đi
2	NLG	Cắt lỗ	6/9/2018	30.0	30.5	-1.5%	35.5	16.6%	28.6	-6.1%	Xu hướng điều chỉnh trở lại
3	PVS	Chốt lời	6/9/2018	21.0	20.7	1.4%	22.8	10.1%	19.8	-4.3%	Xu hướng yếu đi
4	REE	Cắt lỗ	6/9/2018	34.8	35.0	-0.6%	40.0	14.3%	33.0	-5.7%	Xu hướng điều chỉnh trở lại

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VSC	Nắm giữ	27/7/2018	41.15	33.40	23.2%	43.0	29%	32.1	-4%	Điều chỉnh giá sau khi chia cổ tức 10% tiền mặt
2	FMC	Nắm giữ	31/7/2018	24.70	21.00	17.6%	26.2	25%	20.0	-5%	Nâng giá mục tiêu lên 26.2 ngàn
3	CTD	Nắm giữ	1/8/2018	164.00	146.90	11.6%	170.0	16%	139.0	-5%	Điều chỉnh giá sau khi chia cổ tức 50% tiền mặt
4	TCM	Nắm giữ	8/8/2018	23.10	19.55	18.2%	24.0	23%	18.3	-6%	Nâng giá mục tiêu lên 24 ngàn
5	VND	Nắm giữ	22/8/2018	21.45	20.80	3.1%	24.0	15%	19.0	-9%	
6	GMD	Mua	23/8/2018	26.65	26.65	0.0%	29.5	11%	25.0	-6%	
7	HDB	Mua	30/8/2018	37.00	37.20	-0.5%	43.2	16%	35.0	-6%	
8	BMP	Mua	31/8/2018	56.80	54.20	4.8%	64.0	18%	52.4	-3%	
9	GAS	Mua	31/8/2018	100.10	105.00	-4.7%	115.0	10%	100.0	-5%	
10	BSR	Mua	4/9/2018	16.80	17.40	-3.4%	19.8	14%	16.2	-7%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
DBC (New)	HNX	27,900	31,100	31/08/2018	284	3,429	32,647	11%	4%	7.0	0.7	10%
DRC (New)	HOSE	26,100	31,100	27/08/2018	273	2,295	12,012	28%	15%	21.5	2.5	25%
SBT (New)	HOSE	18,800	25,137	22/08/2018	775	1,392	16,110	10%	4%	18.0	1.5	6%
HDG (New)	HOSE	34,000	32,700	15/08/2018	582	3,630	15,976	26%	6%	9.2	2.1	N/A
OIL (New)	HOSE	14,200	16,354	14/08/2018	753	692	9,541	8%	3%	24.0	1.7	N/A
NVL (New)	HOSE	63,600	58,130	07/08/2018	2,886	3,094	16,190	16%	7%	18.4	3.5	N/A
TCM	HOSE	23,100	26,417	01/08/2018	226	4,163	30,101	20%	7%	6.3	0.9	10%
GMD	HOSE	26,650	25,174	30/07/2018	1,961	6,733	20,593	32%	18%	3.7	1.2	80%
NLG	HOSE	30,000	37,135	27/07/2018	748	2,884	19,305	19%	10%	10.4	1.5	5%
PPC	HOSE	18,100	21,136	18/07/2018	1,184	2,812	17,917	21%	15%	7.5	1.2	25%
MSN	HOSE	93,000	80,800	16/07/2018	3,971	3,414	17,461	19%	6%	24.0	4.6	N/A
VCS	HNX	89,500	50,500	05/07/2018	264	4,725	31,579	16%	9%	10.6	1.6	20%
PNJ	HOSE	97,500	94,447	05/07/2018	895	5,519	28,179	25%	18%	17.0	3.0	18%
DHG	HOSE	91,600	106,113	19/06/2018	676	5,751	24,796	25%	17%	21.0	4.3	30%
AAA	HOSE	17,600	22,162	14/06/2018	333	1,993	20,135	15%	6%	11.0	1.1	15-20%
HSG	HOSE	10,600	10,700	14/06/2018	854	2,441	15,461	15%	4%	4.3	0.7	10%
GAS	HOSE	100,100	110,300	05/06/2018	11,463	5,953	24,552	25%	17%	18.5	4.5	40%
DXG	HOSE	26,950	34,600	05/06/2018	1,211	2,447	12,212	26%	12%	13.0	2.6	20%
NKG	HOSE	12,950	21,445	29/05/2018	542	2,555	16,977	17%	7%	5.7	0.9	10%
MPC	UPCOM	36,700	85,134	11/05/2018	769	10,985	71,285	19%	7%	8.0	1.2	N/A
PVS	HNX	21,000	17,025	10/05/2018	633	1,418	21,972	6%	3%	12.0	0.8	5%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5479

Fax: (84-8) 5 413 5472

Customer Service: (84-8) 5 411 8855

Call Center: (84-8) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-8) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-8) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-4) 6 250 9999

Fax: (84-4) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-8) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-4) 3 933 4566

Fax: (84-4) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-31) 384 1810

Fax: (84-31) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.